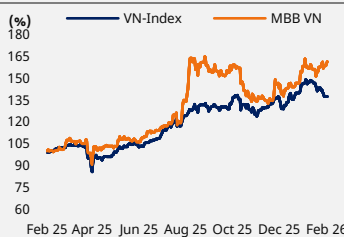


| (Duy trì)                    | Tăng Tỷ Trọng   |
|------------------------------|-----------------|
| Giá mục tiêu (VND)           | ▲ <b>32,400</b> |
| Giá hiện tại (13/02/26, VND) | 28,550          |
| Lợi nhuận kỳ vọng            | 13.4%           |

|                                    |         |
|------------------------------------|---------|
| LNTT (26F, tỷ đồng)                | 40,614  |
| LNTT đồng thuận (26F, tỷ đồng)     |         |
| Tăng trưởng EPS (26F, %)           | 18.4    |
| Tăng trưởng EPS của Index (26F, %) | N/A     |
| P/E (26F, x)                       | 8.7     |
| P/E Index (x)                      | 14.1    |
| VN-Index                           | 1,755   |
| Vốn hóa (tỷ đồng)                  | 254,332 |
| SLCP ĐLH (triệu cổ phiếu)          | 8,055   |
| Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)   | 68.7    |
| Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)             | 22.3    |
| Beta (12T)                         | 1.1     |
| Thấp nhất 52 tuần (đồng)           | 14,735  |
| Cao nhất 52 tuần (đồng)            | 29,500  |

| (%)       | 1T  | 6T   | 12T  |
|-----------|-----|------|------|
| Tuyệt đối | 1.1 | 7.0  | 60.1 |
| Tương đối | 7.2 | -1.9 | 22.5 |



Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

**Quan Ton**  
quan.td@miraeasset.com.vn

MBB • Ngân hàng

# Ngân hàng TMCP Quân Đội

## Tăng trưởng dựa trên mở rộng tín dụng và sức mạnh hệ sinh thái

**Cơ cấu nguồn vốn:** Tiền gửi khách hàng chiếm 72.5% tổng nguồn vốn chịu lãi (IBL) trong FY25 (-2%p CK), phần nào được bù đắp bởi tỷ trọng giấy tờ có giá tăng nhẹ lên 14.7% (+1.3%p CK). Chi phí vốn cải thiện ở cả hai kênh do mặt bằng lãi suất giảm, với COF tiền gửi giảm xuống 2.1% (-0.9%p CK) và giấy tờ có giá giảm xuống 4.1% (-1.3%p CK), đưa COF tổng thể xuống 2.5% (-1%p CK). CASA giảm nhẹ xuống 37.8% (-1.54%p CK), tương đương 339 nghìn tỷ đồng, do cạnh tranh huy động vốn chi phí thấp gia tăng, dù MBB vẫn duy trì trong nhóm ngân hàng có CASA cao nhất ngành.

**Cơ cấu tín dụng:** Tăng trưởng tín dụng đạt 39.1% trong 2025 (9M25: 18.5% YTD), với dư nợ cho vay tăng 39.6% YTD lên 1,084 nghìn tỷ đồng (chiếm 69% IEA). Danh mục đầu tư chứng khoán tăng lên 230 nghìn tỷ đồng (14.8% IEA), với lợi suất cải thiện lên 5.5% (+0.6%p CK). Trái phiếu doanh nghiệp giảm 29% YTD xuống 23.5 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu cho vay duy trì phân bổ tương đối đa dạng, với nhóm thương mại chiếm 27.4% (-1.3%p CK), sản xuất 22% (-0.6%p CK), kinh doanh BĐS tăng lên 11.2% (+2.9%p CK), và cho vay cá nhân giảm xuống 23.3% (-2%p CK). NIM FY25 giảm còn 3,91% (-22đcb CK), chủ yếu do lợi suất cho vay giảm 17 đcb khi tỷ trọng tín dụng cá nhân thu hẹp.

**Chất lượng tài sản:** Chất lượng tài sản trong năm 2025 được kiểm soát tốt và có dấu hiệu cải thiện trong cuối 2H25. Tỷ lệ nợ xấu (NPL) giảm về 1.29% (-33đcb CK), trong khi tỷ lệ nợ xấu mở rộng cùng giảm về 2.24% (-95đcb CK). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) đạt 94% (+1.5%p CK), trong khi chi phí tín dụng tăng nhẹ lên 1.27% (+3đcb CK).

**Định giá và dự phóng 2026F:** Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng Tỷ Trọng với giá mục tiêu 32.400 đồng/cp, dựa trên P/B mục tiêu 1.64x và phương pháp định giá Thu nhập thặng dư (RI).

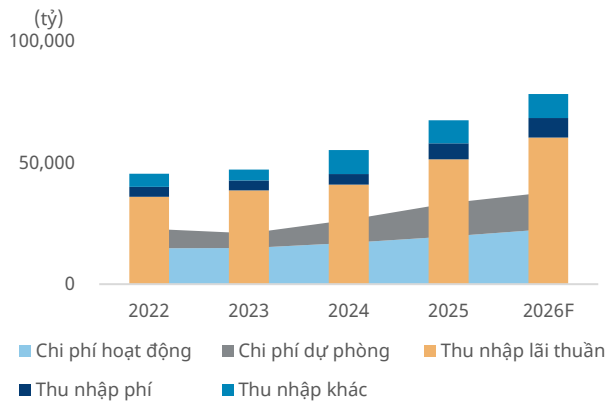
- Năm 2026F, chúng tôi dự báo NII đạt 61,406 tỷ đồng (+19% CK), NFI đạt 8,036 tỷ đồng (+22.2% CK) và LNTT đạt 40,614 tỷ đồng (+18.5% CK), nhờ tăng trưởng tín dụng khoảng 30%.
- MBB dự kiến tăng vốn chủ trong năm 2026 nhằm cải thiện CAR, hiện khoảng 11.1%, thấp hơn một số ngân hàng và có thể hạn chế dư địa tăng trưởng tín dụng theo Basel III.
- Nhờ lợi thế hạn mức tín dụng sau khi tái cơ cấu MBV, MBB là một trong những cổ phiếu ngân hàng đáng chú ý cho năm 2026. Tăng trưởng tín dụng dự kiến tiếp tục do cho vay doanh nghiệp dẫn dắt, với mức tăng trên 30.3% cùng áp lực dự phòng theo xu hướng giảm dần.

| FY (31/12)                   | FY23   | FY24   | FY25   | FY26F  | FY27F  |
|------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng) | 38,684 | 41,152 | 51,189 | 61,406 | 72,832 |
| Thu nhập ngoài lãi (tỷ đồng) | 8,622  | 14,261 | 15,065 | 17,975 | 19,051 |
| LNHD (tỷ đồng)               | 26,306 | 28,829 | 30,681 | 40,614 | 47,918 |
| LNST (tỷ đồng)               | 20,677 | 22,634 | 24,205 | 31,773 | 37,488 |
| EPS (VND)                    | 3,764  | 4,021  | 3,189  | 3,784  | 4,465  |
| ROE (%)                      | 23.5   | 21.2   | 20.7   | 20.5   | 20.3   |
| P/E (x)                      | 8.8    | 8.2    | 10.3   | 8.7    | 7.4    |
| P/B (x)                      | 1.9    | 1.6    | 2.0    | 1.64   | 1.4    |
| GTSS (VND)                   | 17,604 | 20,794 | 16,914 | 20,079 | 23,864 |

Nguồn: Dữ liệu công ty, Mirae Asset Securities Research estimates

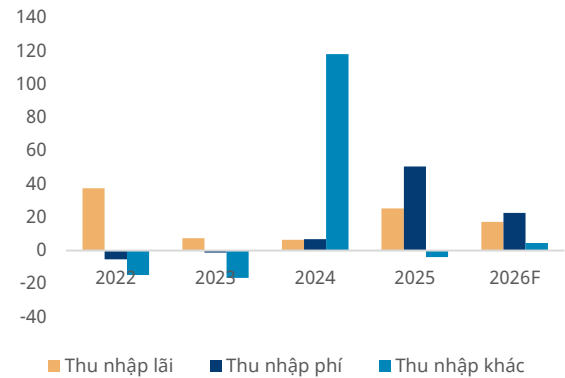
Please see analyst certifications and important disclosures & disclaimers in Appendix 1 at the end of the report.

Hình 1. KQKQ 12T



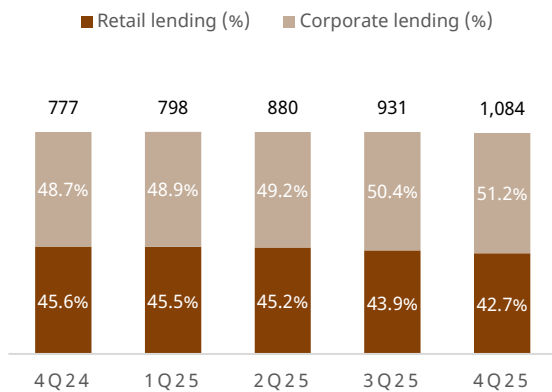
Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 2. Tốc độ tăng trưởng các khoản thu nhập



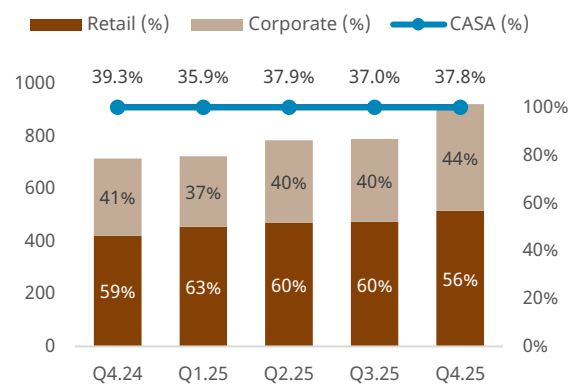
Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 3. Cơ cấu cho vay giữa cá nhân và DN



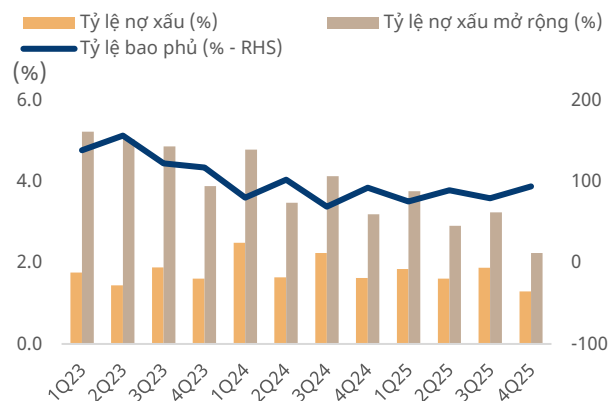
Chú thích: Retail (KH cá nhân); Corporate (KH doanh nghiệp)  
 Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 4. Cơ cấu huy động



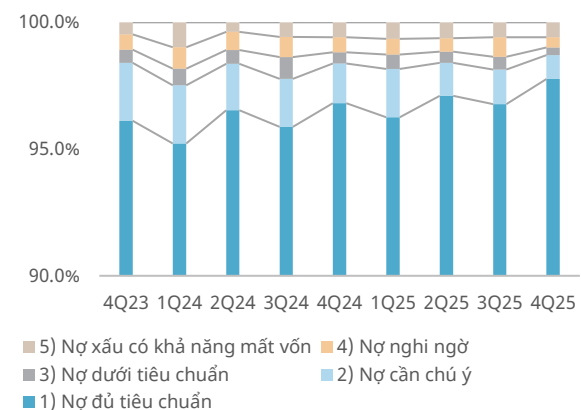
Chú thích: Retail (KH cá nhân); Corporate (KH doanh nghiệp)  
 Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 5. Tỷ lệ nợ xấu giảm dần với bao phủ đạt 94%



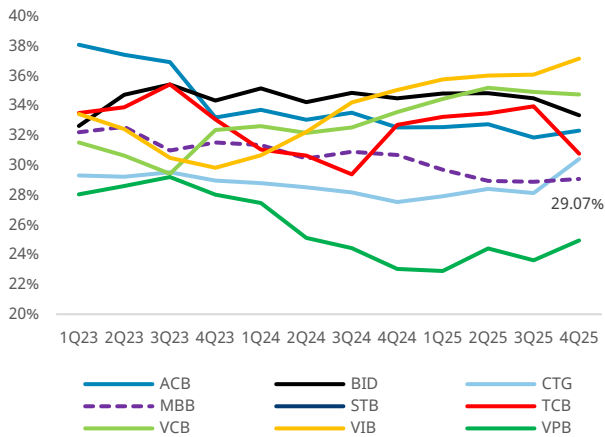
Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 6. Các nhóm nợ cần cải thiện



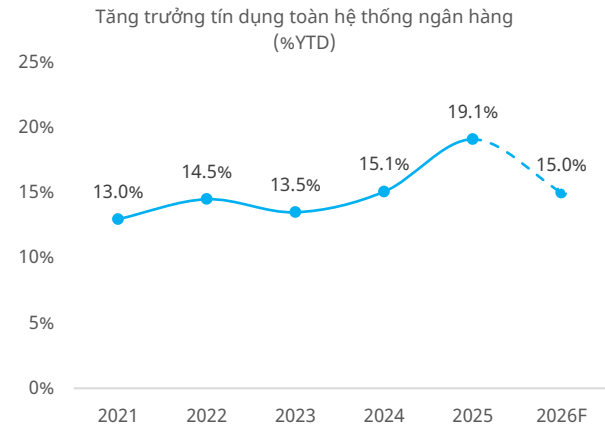
Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 7. Tỷ lệ CIR của MB sv ngành



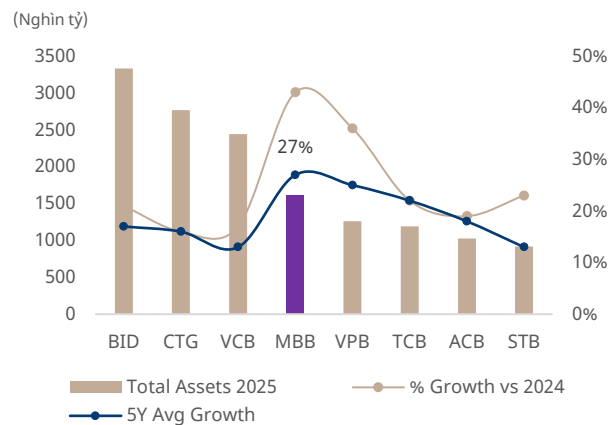
Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 8. NHNN dự kiến giảm tốc độ TTĐD xuống 15% trong 2026



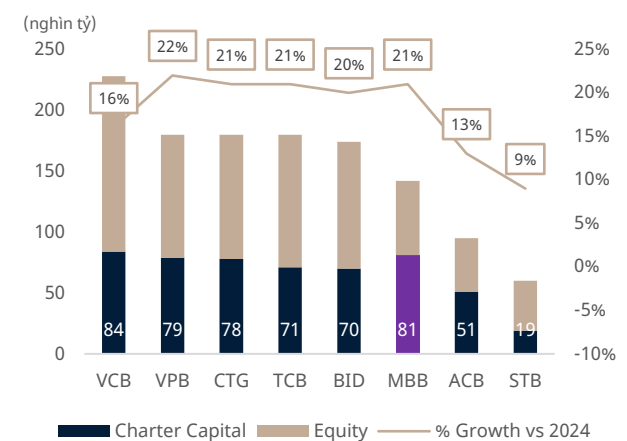
Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 9. MB có tốc độ tăng trưởng tài sản nhanh nhất trong 5 năm sv ngành



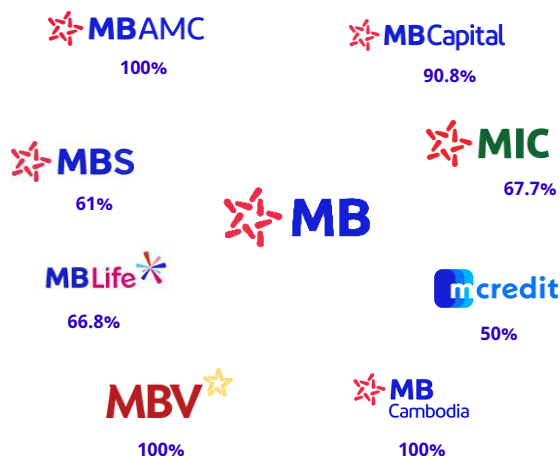
Chú thích: Total Assets 2025 (Tổng tài sản 2025); 5Y Avg growth (Tăng trưởng TTS trung bình trong 5 năm)  
 Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 10. MB có kế hoạch tăng vốn trong 2026



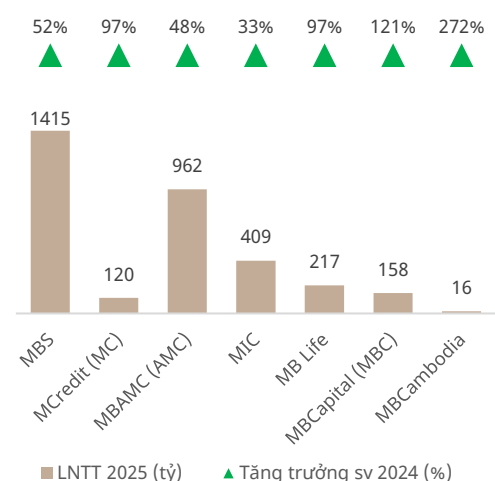
Chú thích: Charter Capital (Vốn điều lệ); Equity (VCSSH)  
 Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 11. Sở hữu của MB và các công ty thành viên



Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 12. KQKD của các công ty thành viên trong 2025



Nguồn: MBB, Mirae Asset Vietnam Research

Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

Báo cáo kết quả kinh doanh (Tóm tắt)

| (VNDbn)                         | 2024          | 2025          | 2026F          | 2027F          |
|---------------------------------|---------------|---------------|----------------|----------------|
| <b>Doanh thu từ lãi</b>         | <b>69,062</b> | <b>86,669</b> | <b>107,940</b> | <b>139,220</b> |
| Chi phí lãi vay                 | 27,910        | 35,480        | 46,533         | 66,388         |
| <b>Thu nhập lãi thuần</b>       | <b>41,152</b> | <b>51,189</b> | <b>61,406</b>  | <b>72,832</b>  |
| Doanh thu thuần từ dịch vụ      | 4,368         | 6,120         | 8,036          | 9,177          |
| Doanh thu thuần khác            | 9,893         | 8,945         | 9,939          | 9,874          |
| <b>Thu nhập từ HĐKD</b>         | <b>55,413</b> | <b>66,254</b> | <b>79,382</b>  | <b>91,883</b>  |
| Chi phí hoạt động               | 17,007        | 19,094        | 22,744         | 26,134         |
| <b>Lợi nhuận trước dự phòng</b> | <b>38,406</b> | <b>47,160</b> | <b>56,637</b>  | <b>65,748</b>  |
| Tổng chi phí dự phòng           | 9,577         | 16,478        | 16,024         | 17,830         |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>     | <b>28,829</b> | <b>30,681</b> | <b>40,614</b>  | <b>47,918</b>  |
| Thuế TNDN                       | 5,878         | 6,137         | 8,124          | 9,585          |
| Lợi nhuận sau thuế              | 22,951        | 24,544        | 32,490         | 38,333         |
| LNST (trừ CĐTS)                 | 22,634        | 24,205        | 31,773         | 37,488         |

Bảng cân đối kế toán (Tóm tắt)

|                                      | 2024             | 2025             | 2026F            | 2027F            |
|--------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| <b>Tiền và các khoản tương đương</b> | <b>3,349</b>     | <b>4,966</b>     | <b>5,214</b>     | <b>5,475</b>     |
| Chứng khoán                          | 217,569          | 230,228          | 262,320          | 303,304          |
| Cho vay                              | 841,834          | 1,253,793        | 1,599,661        | 2,053,893        |
| Tài sản cố định hữu hình             | 3,751            | 3,806            | 5,053            | 5,461            |
| Tài sản khác                         | 62,299           | 122,972          | 69,876           | 87,272           |
| <b>Tổng tài sản</b>                  | <b>1,128,801</b> | <b>1,615,764</b> | <b>1,942,123</b> | <b>2,455,405</b> |
| Tiền gửi                             | 714,154          | 921,368          | 1,219,478        | 1,604,868        |
| Nợ vay                               | 121,119          | 299,405          | 188,853          | 215,932          |
| GCTG                                 | 128,964          | 187,236          | 293,657          | 355,543          |
| Khoản nợ khác                        | 47,504           | 65,732           | 71,537           | 78,691           |
| <b>Tổng nợ</b>                       | <b>1,011,741</b> | <b>1,473,741</b> | <b>1,773,525</b> | <b>2,255,033</b> |
| Vốn góp chủ sở hữu                   | 56,296           | 83,966           | 83,966           | 83,966           |
| Thặng dư vốn cổ phần                 | 1,304            | 1,304            | 1,304            | 1,304            |
| Cổ phiếu quỹ                         | 0                | 0                | 0                | 0                |
| Quỹ dự trữ                           | 13,830           | 18,289           | 18,087           | 18,087           |
| Lợi nhuận giữ lại                    | 40,718           | 32,577           | 59,355           | 91,129           |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát      | 4,911            | 5,886            | 5,886            | 5,886            |
| <b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>           | <b>117,060</b>   | <b>142,023</b>   | <b>168,598</b>   | <b>200,371</b>   |

Phân tích DuPont (%)

|                                            | 2024 | 2025 | 2026F | 2027F |
|--------------------------------------------|------|------|-------|-------|
| <b>Thu nhập từ lãi</b>                     | 6.66 | 6.49 | 6.07  | 6.33  |
| Chi phí lãi                                | 2.69 | 2.73 | 2.62  | 3.02  |
| <b>Lợi nhuận từ lãi</b>                    | 3.97 | 3.76 | 3.45  | 3.31  |
| Thu nhập ròng từ dịch vụ                   | 0.42 | 0.48 | 0.45  | 0.42  |
| Thu nhập ròng khác                         | 0.95 | 0.69 | 0.56  | 0.45  |
| <b>Tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh</b> | 5.34 | 4.93 | 4.46  | 4.18  |
| Tổng chi phí hoạt động kinh doanh          | 1.64 | 1.43 | 1.28  | 1.19  |
| <b>PPOP</b>                                | 3.70 | 3.50 | 3.18  | 2.99  |
| Tổng chi phí dự phòng                      | 0.92 | 1.00 | 0.90  | 0.81  |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                | 2.78 | 2.50 | 2.28  | 2.18  |
| Thuế thu nhập                              | 0.57 | 0.50 | 0.46  | 0.44  |
| <b>Lợi nhuận sau thuế (CĐTS)</b>           | 0.03 | 0.04 | 0.04  | 0.04  |
| ROA                                        | 2.18 | 1.95 | 1.79  | 1.70  |
| <b>Đòn bẩy (x)</b>                         | 9.7  | 10.6 | 11.5  | 11.9  |
| <b>ROE</b>                                 | 21.2 | 20.7 | 20.5  | 20.3  |
| <b>Tỷ lệ nợ xấu</b>                        | 1.62 | 1.90 | 1.50  | 1.50  |
| Tỷ lệ nợ xấu rộng                          | 3.19 | 3.80 | 2.70  | 2.50  |
| Tỷ lệ bao phủ nợ xấu                       | 92.2 | 79.9 | 79.11 | 72.22 |
| Dự phòng trên tổng dư nợ                   | 1.29 | 1.35 | 1.09  | 1.01  |
| <b>Chi phí tín dụng (% tổng cho vay)</b>   | 1.23 | 1.57 | 1.14  | 0.97  |
| Chi phí tín dụng (% tổng tín dụng)         | 0.88 | 1.19 | 0.82  | 0.72  |

Các chỉ số/định giá chính

| Các chỉ số chính (%)    | 2024  | 2025  | 2026F | 2027F |
|-------------------------|-------|-------|-------|-------|
| <b>Tăng trưởng (CK)</b> |       |       |       |       |
| Cho vay                 | 27.6  | 40.0  | 30.2  | 30.8  |
| Cho vay và phải thu     | 22.4  | 51.7  | 27.8  | 28.6  |
| Tiền gửi                | 25.8  | 29.0  | 32.4  | 31.6  |
| Vốn chủ sở hữu          | 21.0  | 21.3  | 18.7  | 18.8  |
| <b>Tổng tài sản</b>     | 19.5  | 43.1  | 20.2  | 26.4  |
| Thu nhập ròng từ lãi    | 6.4   | 25.4  | 19.0  | 18.6  |
| Thu nhập dịch vụ        | 6.9   | 50.6  | 22.2  | 14.2  |
| LNTDP                   | 18.6  | 25.0  | 18.0  | 16.1  |
| Lợi nhuận HĐKD          | 9.6   | 18.9  | 18.5  | 18.0  |
| LNST                    | 9.5   | 18.3  | 18.7  | 18.0  |
| <b>Tỷ suất sinh lời</b> |       |       |       |       |
| Chênh lệch lãi ròng     | 3.4   | 4.2   | 3.3   | 2.9   |
| NIM                     | 4.1   | 3.9   | 3.5   | 3.3   |
| Biên LNTDP              | 55.6  | 53.9  | 52.5  | 47.2  |
| ROA                     | 2.2   | 2.0   | 1.8   | 1.7   |
| ROE                     | 21.2  | 20.7  | 20.5  | 20.3  |
| <b>Thanh khoản</b>      |       |       |       |       |
| LDR (loại trừ GTCCG)    | 107.1 | 116.2 | 114.4 | 113.7 |
| Cho vay trên tài sản    | 67.8  | 66.3  | 71.8  | 74.3  |

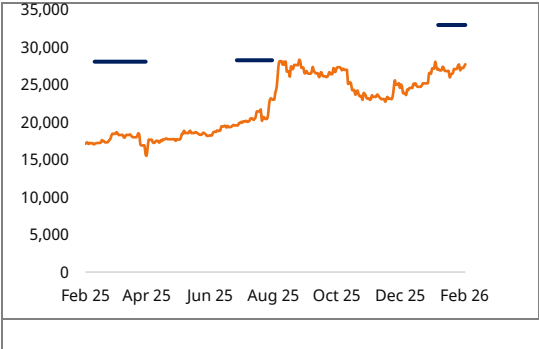
Nguồn: Dữ liệu công ty, Mirae Asset Securities Research estimates

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

| Công ty (mã cổ phiếu)   | Ngày       | Khuyến nghị   | Giá mục tiêu |
|-------------------------|------------|---------------|--------------|
| Ngân hàng TMCP Quân Đội | 13/02/2026 | Tăng Tỷ Trọng | 32,400       |
| Ngân hàng TMCP Quân Đội | 15/05/2025 | Tăng Tỷ Trọng | 28,400       |
| Ngân hàng TMCP Quân Đội | 18/02/2025 | Mua           | 28,200       |



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

|               |                                         |
|---------------|-----------------------------------------|
| Mua           | : Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên      |
| Tăng Tỷ Trọng | : Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên      |
| Nắm Giữ       | : Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10% |
| Bán           | : Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống   |

Thang đánh giá ngành

|            |                                                                    |
|------------|--------------------------------------------------------------------|
| Tích Cực   | : Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện                  |
| Trung Tính | : Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu |
| Tiêu Cực   | : Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu         |

- \* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
- \* Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
- \* Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phân quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là để từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

**Mirae Asset Securities International Network****Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)**

One-Asia Equity Sales Team  
Mirae Asset Center 1 Building  
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539  
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

**Mirae Asset Securities (USA) Inc.**

810 Seventh Avenue, 37th Floor  
New York, NY 10019  
USA

Tel: 1-212-407-1000

**PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia**

Equity Tower Building Lt. 50  
Sudirman Central Business District  
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53  
Jakarta Selatan 12190  
Indonesia  
Tel: 62-21-515-3281

**Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC**

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17  
1 Khoroo, Sukhbaatar District  
Ulaanbaatar 14240  
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

**Shanghai Representative Office**

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center  
100 Century Avenue, Pudong New Area  
Shanghai 200120  
China

Tel: 86-21-5013-6392

**Mirae Asset Securities (HK) Ltd.**

Units 8501, 8507-8508, 85/F  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon  
Hong Kong  
Tel: 852-2845-6332

**Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.**

555 S. Flower Street, Suite 4410,  
Los Angeles, California 90071  
USA

Tel: 1-213-262-3807

**Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.**

6 Battery Road, #11-01  
Singapore 049909  
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

**Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd**

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers  
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District  
Beijing 100022  
China

Tel: 86-10-6567-9699

**Ho Chi Minh Representative Office**

7F, Saigon Royal Building  
91 Pasteur St.  
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City  
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

**Mirae Asset Securities (UK) Ltd.**

41st Floor, Tower 42  
25 Old Broad Street,  
London EC2N 1HQ  
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

**Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCT VM**

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building  
Vila Olimpia  
Sao Paulo - SP  
04551-060  
Brazil  
Tel: 55-11-2789-2100

**Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC**

7F, Le Meridien Building  
3C Ton Duc Thang St.  
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City  
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

**Beijing Representative Office**

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers  
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District  
Beijing 100022  
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

**Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited**

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road,  
Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098  
India

Tel: 91-22-62661336